

**Phụ lục 1**  
**QUY TRÌNH LẬP ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT LÀ VĂN BẢN**  
**QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA HĐND TỈNH**  
*(Kèm theo Công văn số 1504/STP-XDKT&TDTHPL ngày 20/10/2023*  
*của Sở Tư pháp)*

**I. CHỦ THỂ LẬP ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT** *(khoản 1 Điều 111 Luật năm 2015 được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 32 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020)*

- UBND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh là các chủ thể có thẩm quyền đề nghị xây dựng nghị quyết và có trách nhiệm lập đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh.

- Riêng đối với nghị quyết do UBND tỉnh chủ trì lập đề nghị xây dựng nghị quyết thì các sở, ban, ngành tỉnh có trách nhiệm tham mưu, giúp UBND tỉnh lập đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh.

**II. QUY TRÌNH, THỦ TỤC LẬP ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND TỈNH QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 4 ĐIỀU 27 LUẬT NĂM 2015 DO UBND TỈNH TRÌNH (HĐND tỉnh ban hành nghị quyết để quy định biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương)**

**1. Căn cứ lập đề nghị xây dựng nghị quyết gồm**

- Đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước;
- Căn cứ vào văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;
- Kết quả tổng kết thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng quan hệ xã hội phát sinh;
- Yêu cầu quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; bảo đảm thực hiện quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh;
- Cam kết trong điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên;
- Đề xuất của cơ quan, tổ chức, đại biểu HĐND tỉnh.

**2. Quy trình, thủ tục lập đề nghị xây dựng nghị quyết gồm có 06 bước sau:**

- (1) **Bước 1:** Xây dựng nội dung chính sách;
- (2) **Bước 2:** Đánh giá tác động của chính sách;
- (3) **Bước 3:** Lập hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết;
- (4) **Bước 4:** Lấy ý kiến về đề nghị xây dựng nghị quyết;
- (5) **Bước 5:** Thẩm định đề nghị xây dựng nghị quyết;

(6) **Bước 6:** UBND tỉnh xem xét, thông qua chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh.

Sau khi thực hiện xong bước 6, UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh đề nghị xây dựng nghị quyết để xem xét, quyết định chấp thuận. Cụ thể **06** bước được thực hiện như sau:

### **2.1. Bước 1: Xây dựng nội dung chính sách**

- Để xây dựng nội dung chính sách, các sở, ban, ngành tỉnh có trách nhiệm thực hiện một hoặc một số hoạt động sau: nghiên cứu đường lối, chủ trương của Đảng về các lĩnh vực thuộc phạm vi tham mưu quản lý ngành, lĩnh vực và trong phạm vi địa phương; nghiên cứu văn bản QPPL ở Trung ương; tham mưu cho UBND tỉnh tiến hành tổng kết việc thi hành pháp luật lĩnh vực thuộc phạm vi tham mưu quản lý hoặc có thể tiến hành khảo sát đánh giá thực trạng quan hệ xã hội phát sinh; nghiên cứu thông tin, tư liệu, điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; nghiên cứu yêu cầu quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm thực hiện quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh; nghiên cứu sự chỉ đạo của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp trên; tổng hợp, nghiên cứu các vấn đề bất cập từ thực tiễn thông qua hoạt động tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước, hoạt động thanh tra, kiểm tra mà phát hiện ra các vấn đề thuộc lĩnh vực cơ quan, tổ chức mình đang quản lý không còn phù hợp với thực tiễn; nghiên cứu kiến nghị của các cơ quan, tổ chức, đại biểu HĐND tỉnh, của doanh nghiệp, cá nhân về các vấn đề thuộc phạm vi tham mưu quản lý ngành, lĩnh vực và trong phạm vi địa phương mình.

- Xác định các vấn đề cần giải quyết; xác định nguyên nhân của vấn đề cần giải quyết; mục tiêu tổng thể, cụ thể cần đạt được khi giải quyết các vấn đề; định hướng để giải quyết từng vấn đề; xác định thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề; sản phẩm của việc xây dựng nội dung chính sách.

### **2.2. Bước 2: Đánh giá tác động của chính sách**

- Sau khi xây dựng nội dung chính sách tại Bước 1, các sở, ban, ngành tỉnh lập đề nghị xây dựng nghị quyết có trách nhiệm đánh giá tác động của chính sách.

- Tác động của chính sách được đánh giá theo các nội dung: tác động về kinh tế; tác động về xã hội; tác động về giới (nếu có); tác động của thủ tục hành chính (nếu có).

- Phương pháp đánh giá tác động của chính sách: Tác động của chính sách được thực hiện theo phương pháp định lượng và phương pháp định tính. Trường hợp không thể áp dụng phương pháp định lượng thì trong báo cáo phải nêu rõ lý do.

- Trách nhiệm xây dựng báo cáo đánh giá tác động của chính sách: Các sở, ban, ngành tỉnh lập đề nghị xây dựng nghị quyết có trách nhiệm: Xây dựng báo cáo đánh giá tác động của chính sách theo Mẫu số 01 Phụ lục V ban hành

kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP; lấy ý kiến góp ý tham gia góp ý, phản biện của MTTQ Việt Nam tỉnh đối với dự thảo báo cáo đánh giá tác động của chính sách; tiếp thu, chỉnh lý dự thảo báo cáo.

### **2.3. Bước 3: Lập hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết**

Sau khi tổ chức đánh giá tác động của chính sách, các sở, ban, ngành tỉnh có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết. Việc lập hồ sơ căn cứ vào các kết quả thực hiện tại Bước 1 và Bước 2. Hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết thực hiện theo quy định tại Điều 114 Luật năm 2015 được sửa đổi, thay thế tại điểm b, điểm e khoản 53 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020.

### **2.4. Bước 4: Tổ chức lấy ý kiến về đề nghị xây dựng nghị quyết**

- Trong quá trình lập đề nghị xây dựng nghị quyết, cơ quan lập đề nghị có trách nhiệm tổ chức lấy ý kiến theo quy định tại Điều 113 Luật năm 2015 được sửa đổi tại điểm đ khoản 53 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020.

- Gửi hồ sơ đến Ủy ban MTTQ tỉnh để có ý kiến phản biện và nếu nội dung liên quan đến quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp thì gửi đến tổ chức đại diện doanh nghiệp (*Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội doanh nghiệp*) để lấy ý kiến tham gia góp ý.

### **2.5. Bước 5: Thẩm định đề nghị xây dựng nghị quyết**

Quy định tại Điều 115 Luật năm 2015 được sửa đổi tại điểm i khoản 53 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020, cụ thể:

a) Cơ quan thẩm định: Sở Tư pháp: Sau khi hoàn chỉnh hồ sơ lập đề nghị xây dựng nghị quyết, cơ quan được giao chủ trì lập đề nghị phải gửi hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết đến Sở Tư pháp để thực hiện thẩm định đề nghị xây dựng nghị quyết.

b) Hồ sơ gửi Sở Tư pháp thẩm định bao gồm:

- Văn bản đề nghị Sở Tư pháp thẩm định của cơ quan được giao chủ trì lập đề nghị;

- Dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng nghị quyết (*theo Mẫu số 02 Phụ lục V kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP*);

- Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết;

- Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến đề nghị xây dựng nghị quyết;

- Bản tổng hợp và giải trình tiếp thu ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp về lấy ý kiến đề nghị xây dựng nghị quyết (đơn vị góp ý; nội dung góp ý, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý); bản chụp ý kiến góp ý;

- Dự kiến đề cương chi tiết dự thảo Nghị quyết (*theo Mẫu số 07 Phụ lục V kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP*);

- Các tài liệu khác (nếu có).

**Lưu ý:** Dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng nghị quyết và Báo cáo đánh giá tác động của chính sách gửi cho Sở Tư pháp phải bằng **bản giấy**; các tài liệu còn lại được gửi bằng bản **điện tử**.

c) Thời gian thẩm định: Thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ, tài liệu gửi thẩm định.

**2.6. Bước 6: Thông qua chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết** (*Điều 116 Luật năm 2015 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 33 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020*):

Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ lập đề nghị xây dựng nghị quyết do cơ quan được giao chủ trì lập đề nghị gửi đến, phối hợp với cơ quan chủ trì lập đề nghị giải trình tại phiên họp của UBND tỉnh; các thành viên UBND tỉnh thảo luận tập thể và biểu quyết theo đa số để thông qua từng chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết.

Sau khi thực hiện xong 06 Bước nêu trên, UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết (*khoản 1, khoản 3 Điều 117 Luật năm 2015 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 34 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020*)./.

---